

Bản án số: 142/2024/DS-ST
Ngày 20-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Mỹ Hòa.

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh;
- ông Võ Quang Truyền.

- Thư ký phiên tòa: bà Thái Thị Thuý Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bích Du, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 147/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1960; địa chỉ: số A1, tổ A2, đường A3, ấp A4, xã A5, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* ông **Bùi Ngọc B**, sinh năm 1956; bà **Võ Thị C**, sinh năm 1960; địa chỉ: ô B1, đường B2, tổ B3, ấp B4, xã B5, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 04 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị A trình bày:

Bà và vợ chồng ông Bùi Ngọc B, bà Võ Thị C không bà con họ hàng gì, quen biết nhau nhiều năm, do trước đây hai bên có buôn bán làm ăn với nhau. Trước đây khoảng 02-03 năm, vợ chồng ông B, bà C vay của bà nhiều lần mỗi lần có khi 100.000.000 đồng, có khi 200.000.000 đồng, có khi mấy chục triệu đồng (các lần

vay này bà đều có ghi vào sổ theo dõi nhưng hiện nay bà không còn giữ), lãi suất thoả thuận miệng 5%/tháng, tổng cộng 500.000.000 đồng. Sau đó, đến tháng 6/2023 ông B, bà C vay tiếp số tiền 400.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng nên hai bên chốt lại giấy nợ mới “Biên nhận” ngày 04/6/2023 âm lịch, toàn bộ nội dung là do bà viết, bà C ký tên xác nhận, lãi suất thoả thuận miệng 2%/tháng, sau khi chốt nợ 900.000.000 đồng ông B, bà C có trả tiền lãi cho bà được 01 tháng đầu tháng 7/2023 là 18.000.000 đồng, sau đó thì ngưng không đóng lãi cho đến nay. Ngoài ra, ông B, bà C không có vay của bà số tiền nào khác. Mục đích vay để đáo hạn ngân hàng, thời hạn vay không thoả thuận cụ thể nhưng thường vay đáo hạn ngân hàng chỉ vài ngày, vài tuần, bà cũng không xác định chính xác thời hạn.

Nay bà khởi kiện yêu cầu ông B, bà C trả số tiền 900.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn – ông Bùi Ngọc B và bà Võ Thị C trình bày:

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 28/5/2024, ông B và bà C trình bày: ông bà và bà Nguyễn Thị A là hàng xóm gần nhà nhau, quen biết với nhau nhiều năm, không có bà con họ hàng gì với nhau. Từ trước đến nay, ông bà có vay tiền của bà A nhiều năm, cứ vay rồi trả, xong lại vay tiếp, nhiều khoảng vay, mỗi lần vay tiền có viết giấy nợ ký tên xác nhận vào sổ của bà A giữ, do vay nhiều lần nên không nhớ chính xác thời gian vay, lần sau cùng vợ chồng ông bà có vay của bà A số tiền 750.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận miệng 5%/tháng, mục đích vay để đáo hạn ngân hàng, trả lãi đến tháng 8/2022 thì ngưng do không có khả năng. Vào tháng 01, 02/2024 ông bà có trả tiền lãi cho bà A số tiền khoảng mười mấy triệu đồng, không nhớ chính xác, khi giao tiền cho bà A hai bên cũng chỉ nói miệng không lập biên nhận gì. Đối với Biên nhận ngày 04/6/2023 âm lịch đối với số tiền 900.000.000 đồng thì bà C có ký tên, trong số tiền 900.000.000 đồng bao gồm tiền gốc và tiền lãi, ông B cũng biết việc bà C ký tên vào giấy biên nhận này. Nay ông bà đồng ý trả cho bà A số tiền 900.000.000 đồng như bà A khởi kiện.

Tại phiên tòa:

Bà A trình bày: đối với Biên nhận đề 04/6/2023 âm (bản chính) bà đã làm mất nên không thể cung cấp cho Tòa án được. Bà thừa nhận trong số tiền 900.000.000 đồng, có tiền vay gốc 750.000.000 đồng, còn lại là tiền lãi, nay xác định lại yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông Bùi Ngọc B, bà Võ Thị C trả số tiền 750.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ngoài số tiền tranh chấp trong vụ án này, ông B, bà A không còn nợ bà số tiền nào khác. Bà cam kết dù sau này có tìm được bản chính Biên nhận đề ngày 04/6/23 âm cũng sẽ không khởi kiện ông B, bà C nữa.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A, buộc ông Bùi Ngọc B, bà Võ Thị C có trách nhiệm trả cho bà A số tiền vay gốc 750.000.000 đồng, ghi nhận bà A không yêu cầu tính lãi. Về án phí tính theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1]. Về Thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp: nguyên đơn – à Nguyễn Thị A khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn – ông Bùi Ngọc B, bà Võ Thị C trả số tiền vay, do bị đơn hiện đang cư trú tại xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh do đó căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Về tố tụng: bị đơn – ông Bùi Ngọc B, bà Võ Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không lý do do đó căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông B, bà C là đúng theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A thấy rằng:

[2.1]. Bà Nguyễn Thị A khởi kiện yêu cầu ông Bùi Ngọc B, bà Võ Thị C trả số tiền vay gốc còn nợ tổng cộng 900.000.000 đồng đã được hai bên chốt nợ theo giấy “Biên nhận” ngày 04/6/2023 do bà A viết nội dung thể hiện “*Tôi tên, Võ Thị C, 1960; chồng Bùi Ngọc B, 1956; Có mượn của chị Nga số tiền 900.000.000 (chín trăm triệu đồng chẵn) áp Năm Trại (Đáo hạn NH)*” có chữ ký tên Võ Thị C, quá trình giải quyết vụ án bà A không cung cấp được bản gốc của Biên nhận này mà chỉ cung cấp được bản photo là không đảm bảo về chứng cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “*Tài liệu đọc được nội dung được coi là chứng cứ nếu là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hợp pháp hoặc do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cung cấp*”. Tuy nhiên, tại Biên bản lấy lời khai bà Võ Thị C, ông Bùi Ngọc B thừa nhận có vay tiền của bà A số tiền 750.000.000 đồng, sau đó do không có khả năng trả tiền lãi nên bà A cộng gốc và lãi thành 900.000.000 đồng, bà C xác nhận chữ ký “Võ Thị C” là do bà C ký tên xác nhận nợ với bà A, ông B và bà C cũng đồng ý trả cho bà A số tiền 900.000.000 đồng, lời trình bày này của ông B, bà C được xem là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2]. Tại phiên tòa, bà A xác định trong số tiền 900.000.000 đồng có tiền vay gốc 750.000.000 đồng, còn lại là tiền lãi, bà A đồng ý chỉ yêu cầu ông B, bà

C trả số tiền vay gốc 750.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà A theo hướng có lợi cho bị đơn nên được xem xét chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A, buộc ông Bùi Ngọc B, bà Võ Thị C có trách nhiệm trả cho bà A số tiền 750.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 463, 469 của Bộ luật Dân sự.

[3]. Xét quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông B, bà C là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí do đó được miễn án phí theo quy định điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A đối với ông Bùi Ngọc B, bà Võ Thị C về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Bùi Ngọc B, bà Võ Thị C có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị A số tiền vay gốc **750.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng)**. Ghi nhận bà A không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông B, bà C được miễn tiền án phí theo quy định.

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tx. Hòa Thành;
- Chi cục THADS tx. Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Hòa